

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04- 7-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY-TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lâm**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Thư** và bà **Trần Thị Minh Hoa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hương**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Hải Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 04- 7- 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2023, về việc *“ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn x thị trấn Sa Th, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Mai H**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x thị trấn Sa Th, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày: Tôi và cô **Trần Thị Mai H** kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Thắng L, thành phố K T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29- 9- 2011. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: vợ tôi mê chơi bài bạc, thiếu tiền khắp nơi nên đã vay nóng ngoài xã hội, tôi đã khuyên can nhiều lần nhưng vợ tôi không thay đổi. Khi tôi nhắc nhở về việc lo làm ăn, quan tâm đến con cái thì vợ tôi lại thường xuyên chửi con gái đi xuống thành phố Kon Tum tụ tập bạn bè ăn nhậu, bài bạc. Cuộc sống

của chúng tôi luôn căng thẳng vì nợ nần, mâu thuẫn vợ chồng trong cách dạy con cũng như trách nhiệm đối với gia đình, vợ tôi không hề quan tâm đến cuộc sống của gia đình. Sau nhiều lần khuyên nhủ không thành, tôi nhận thấy nếu cứ để tình trạng gia đình kéo dài thì con gái tôi sẽ học theo mẹ, không lo học hành mà nhiễm các thói hư tật xấu nên tôi quyết định làm đơn khởi kiện xin ly hôn. Sau khi tôi nộp đơn khởi kiện ly hôn, vợ tôi không về nhà nữa. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với cô Trần Thị Mai H.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có một con chung là Nguyễn Trần Quỳnh Nh, sinh ngày 29- 9- 2015. Khi ly hôn, tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng. Vì tôi có công việc ổn định, hiện là bảo vệ của Ngân hàng chính sách xã hội- phòng giao dịch huyện Sa Thầy. Tôi cam đoan đủ điều kiện chăm sóc và nuôi con ăn học, hiện tại vợ tôi không có công việc làm, không quan tâm đến con cái, vay mượn khắp nơi và đã bỏ nhà đi không liên lạc được.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn –chị Trần Thị Mai H: Theo biên bản xác minh tại công an thị trấn Sa thầy, huyện Sa thầy ngày 01-3- 2023, thể hiện: chị Trần Thị Mai H; sinh năm 1982; đăng ký tạm trú tại: thôn x thị trấn Sa Th, huyện Sa th, tỉnh Kon Tum, hiện nay chị H không có mặt tại địa phương. Công an thị trấn không rõ thời điểm chị H rời khỏi địa phương khoảng thời gian nào và cũng không biết chị Hiếu đi đâu, làm gì. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt văn bản theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Trần Thị Mai H.

3. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28,

khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh L được ly hôn với chị Trần Thị Mai H. Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Trần Quỳnh Nh, sinh ngày 29- 09- 2015 cho anh Nguyễn Thanh L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được, anh Liêm không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là “*tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”, bị đơn Trần Thị Mai H đăng ký tạm trú tại: thôn x thị trấn Sa Th, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Đối với bị đơn Trần Thị Mai H: Tòa án đã tiến hành xác minh, đồng thời niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng chị H đều vắng mặt. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bị đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thị Mai H.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai H và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2011, khi kết hôn có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng L, thành phố K T, tỉnh Kon Tum vào ngày 29- 9- 2011. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân giữa chị Hiếu và anh Liêm là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn thấy rằng: Theo anh L trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian phát sinh mâu thuẫn. Đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn liên tục về kinh tế và cách nuôi dạy con, ngày 05/12/2022 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng vì anh L phát hiện ra chị H ham mê chơi bài bạc, vay mượn khắp nơi, mặc dù trước đó anh L đã nhắc nhở nhiều lần nhưng chị H không thay đổi. Khi anh L yêu cầu chị H có trách nhiệm với con cái

thì chị H lại chở theo con gái cùng đi thành phố K T Sau nhiều lần hòa giải không thành, anh L đã gửi đơn đến Tòa án huyện Sa Thầy yêu cầu được giải quyết ly hôn vì nhận thấy chị H không tiếp thu, sửa đổi, không lo làm ăn, vun đắp cho cuộc sống gia đình, ham chơi bài bạc. Từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, chị H không quan tâm đến cuộc sống của anh L và con. Quá trình giải quyết vụ án, dù được thông báo về việc anh L yêu cầu ly hôn nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ chị H không có thiện chí hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh L khẳng định không còn tình cảm với chị Trần Thị Mai H và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Trần Thị Mai H và anh Nguyễn Thanh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh L đối với chị Trần Thị Mai H.

2.2. Về con chung: Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Trần Quỳnh Nh, sinh ngày 29- 9- 2015 cho anh Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tại bản tự khai ngày 14- 4- 2023, con chung Nguyễn Trần Quỳnh Nh trình bày: hiện cháu đang ở với bố và có nguyện vọng tiếp tục ở với bố (Nguyễn Thanh L). Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị H không đến Tòa án làm việc, con chung có nguyện vọng ở với bố và anh L có công việc và thu nhập ổn định (Bảo vệ Ngân hàng chính sách, mức lương: 6.230.000 đồng), ngoài ra anh L còn trình bày có nhà riêng hiện đang cho thuê ở thành phố K T. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con, cần chấp nhận yêu cầu giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của anh Nguyễn Thanh L.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh L được ly hôn với chị Trần Thị Mai H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Quỳnh Nh, sinh ngày 29- 9- 2015 cho anh Nguyễn Thanh L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Chị Trần Thị Mai H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Liêm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0004169, ngày 27-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum Anh Nguyễn Thanh L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2023), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với chị Trần Thị Mai H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND p. Thắng Lợi, tp Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Lâm

